



NHỮNG GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA HIỆP ĐỊNH PARIS ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC XÂY DỰNG, BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC HIỆN NAY

Nguyễn Tất Thắng, Lê Văn Thuật

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: Nguyễn Tất Thắng <nguyentatthang@dhsphue.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 23-03-2023; Ngày chấp nhận đăng: 05-05-2023)

Tóm tắt. Cách đây 50 năm, sau những thắng lợi vang dội của quân dân ta và những thất bại liên tiếp của Mỹ cùng chính quyền Sài Gòn, cuộc đàm phán để bàn về giải pháp hoà bình cho cuộc chiến tranh Việt Nam giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Hợp chúng quốc Hoa Kỳ được tổ chức tại Paris đã kết thúc với thắng lợi thuộc về chúng ta (27/01/1973). Hiệp định Paris là một vấn đề quan trọng và mãi mãi đi vào trong lịch sử cách mạng Việt Nam nói chung và ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh nói riêng như một dấu son không bao giờ phai mờ. Trên cơ sở khái quát bối cảnh lịch sử, nội dung cơ bản của Hiệp định Paris, bài viết sẽ tập trung phân tích những giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm của Hiệp định Paris cần được phát huy trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Từ khóa: Hội nghị Paris, Hiệp định Paris, giá trị lịch sử, bài học kinh nghiệm, xây dựng và bảo vệ độc lập dân tộc.

ISTORIC VALUES AND LESSONS LEARNT OF THE PARIS AGREEMENT FOR CURRENT NATIONAL CONSTRUCTION AND DEPENDENCY DEFENCE

Nguyen Tat Thang, Le Van Thuat

University of Education, Hue University, 34 Le Loi St., Hue, Vietnam,

*Correspondence to Nguyễn Tất Thắng <nguyentatthang@dhsphue.edu.vn >

(Received: March 23, 2023; Accepted: May 05, 2023)

Abstract. Half a century ago, after the overwhelming triumphs of our army and continuous setbacks of the United States and the Saigon regime, a negotiation related to strategy for peace for Vietnam war between the Democratic Republic of Vietnam and the United States of America was taken place in Paris and ended with the victory for Vietnam on January 27, 1973. This Paris Conference and Agreement is forever remembered as a historic turning point of Vietnam’s revolutionary history in general and diplomacy during Ho Chi Minh era in particular. The historic values and lessons learnt of this Paris Conference and Agreement should be properly promoted in the current efforts of national construction and dependency defence.

Keywords: Paris Conference, Paris Agreement, historic value, lessons learnt, national construction and dependency defence

I. Dẫn nhập

Trong lịch sử đấu tranh của nhân dân ta, chưa bao giờ có cuộc đàm phán nào kéo dài như tại Hội nghị Paris: 4 năm, 8 tháng, 14 ngày (từ 15/3/1968 đến 27/01/1973), với 202 phiên họp công khai và 24 đợt gặp riêng. Đây thực sự là cuộc đấu tranh vô cùng gay go, phức tạp, đầy kịch tính trên mặt trận ngoại giao của cách mạng Việt Nam, cuối cùng đã đi đến thắng lợi, góp phần quan trọng vào chiến thắng chung của dân tộc [13, Tr. 5].

Hiệp định Paris 1973 phản ánh được ở mức cao thắng lợi và xu thế cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam trong bối cảnh quốc tế có nhiều thuận lợi nhưng cũng hết sức phức tạp. Việt Nam đã tranh thủ được cả Liên Xô, Trung Quốc, các nước XHCN, các nước không liên kết, nhân dân thế giới và hình thành trên thực tế “*mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống Mỹ xâm lược*”. Sự hình thành của mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ nhân dân Việt Nam đã thể hiện phương châm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh dân tộc với sức mạnh quốc tế, kết hợp ngoại giao nhà nước với ngoại giao nhân dân.

Hội nghị Paris đã để lại nhiều bài học lớn lao, trong đó bài học về ý chí bảo vệ độc lập chủ quyền dân tộc và tinh thần đoàn kết quốc tế vẫn còn nguyên giá trị thời sự và thiết thực đối với các quốc gia trong một thế giới đầy biến động. Vì vậy, với tinh thần “*ôn cố nhi tri tân*”, bài viết sẽ tái hiện lại hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Paris năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Hoàn cảnh lịch sử của Hội nghị Paris

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đấu tranh ngoại giao là một trong ba mặt trận của nhân dân Việt Nam bên cạnh đấu tranh quân sự và chính trị, trong đó *"đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị là nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi trên chiến trường, làm cơ sở cho thắng lợi trên mặt trận ngoại giao"* [16].

Đầu năm 1965, giữa lúc đế quốc Mỹ đang ồ ạt đem quân vào miền Nam gây ra *"Chiến tranh cục bộ"*, tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất thì Tổng thống Mỹ Johnson lại đưa ra chiêu bài *"hòa bình", "thương lượng"* để lừa bịp dư luận, là thủ đoạn chính trị nhằm phối hợp với các hoạt động quân sự của chúng. Hiểu rõ bản chất hiếu chiến và thủ đoạn bịp bợm của Mỹ nên ta không trả lời mà hạ quyết tâm đánh Mỹ. Chúng ta hiểu rằng muốn thương lượng có kết quả ta phải có thực lực của mình, nghĩa là phải có thắng lợi lớn về quân sự, chính trị [7, Tr. 393].

Tháng 7 năm 1966 trong Lời tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh có đoạn viết: *"Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi"* [10, Tr. 512]. Sau 4 năm thực hiện chủ trương của Đảng và Chỉ thị của Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã đẩy mạnh đánh Mỹ và thu được nhiều thắng lợi lớn về quân sự và chính trị, mà tiêu biểu là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược trong 2 mùa khô 1965-1966, 1966-1967 và cuộc tiến công, nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 ở miền Nam, giáng một đòn chí tử vào chiến lược *"Chiến tranh cục bộ"* của chúng. Quả thực như nhà sử học Mỹ Gabriel Kolko đã đánh giá *"năm 1968 là năm xấu nhất của cuộc chiến tranh"* [5, Tr. 230]. Ý chí xâm lược của địch bắt đầu lung lay, thế chính nghĩa của ta đã tương đối sáng tỏ. Đế quốc Mỹ đã buộc phải nói đến thương lượng hoà bình thực sự với ta. Khi ấy ta mới tranh thủ mở một hội nghị quốc tế tại Paris để trực tiếp đấu tranh ngoại giao với Mỹ và Hội nghị Paris được bắt đầu từ ngày 13/5/1968.

Mục tiêu đấu tranh ngoại giao trước mắt của ta là yêu cầu Mỹ chấm dứt không điều kiện các cuộc ném bom bắn phá và mọi hoạt động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, coi đó là điều kiện tiên quyết để đi đến cuộc thương lượng ở bàn hội nghị.

Hội nghị Paris bắt đầu với phiên họp đầu tiên ngày 13/5/1968 và kết thúc ngày 27/01/1973 với việc các bên tham gia kí kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Căn cứ vào nội dung nghị sự, Hội nghị Paris có thể chia làm 4 giai đoạn: Giai đoạn 1 từ tháng 5/1968 đến tháng 01/1969; giai đoạn 2 từ tháng 01/1969 đến tháng 6/1971; giai đoạn 3 từ tháng 6/1971 đến tháng 11/1972; giai đoạn 4 từ tháng 11/1972 đến 27/01/1973 [2, Tr. 215–217].

Từ phiên họp đầu tiên đến khi đạt được dự thảo Hiệp định Paris về Việt Nam (10/1972), Hội nghị quân sự 4 bên ở Paris trải qua nhiều phiên họp công khai và nhiều cuộc tiếp xúc riêng (tổng cộng có tất cả 201 phiên họp chung công khai, 45 cuộc tiếp xúc riêng, 500 cuộc họp báo, 1.000 cuộc phỏng vấn, hàng trăm cuộc mít tinh ủng hộ Việt Nam trong vòng 4 năm 9 tháng [12, Tr. 283]. Do lập trường của các bên rất khác nhau, mâu thuẫn nhau khiến cho cuộc đấu tranh đã diễn ra gay gắt trên bàn thương lượng đến mức nhiều lúc phải gián đoạn. Điều này phản ánh đúng đắn so sánh lực lượng giữa Mỹ và Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, giữa chính quyền Sài Gòn và Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam [15, Tr. 416].

Cuối cùng sau gần 5 năm đấu tranh quyết liệt với địch cả trong và ngoài hội nghị cũng như trên chiến trường, ta mới buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris ngày 27/01/1973 để chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam.

2.2. Nội dung cơ bản của Hiệp định Paris

Ngày 27/01/1973, hồi 11 giờ 30, tại Trung tâm các Hội nghị quốc tế, phố Clebe, thủ đô Paris, các Bộ trưởng Ngoại giao thay mặt cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng hoà tiến hành lễ ký chính thức “*Hiệp định về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam*” và 3 nghị định thu kèm theo. Hiệp định Paris gồm 9 chương, 23 điều và bắt đầu có hiệu lực từ 7 giờ sáng ngày 28/1/1973. Hiệp định gồm những nội dung cơ bản sau:

- Điều 1 (Chương I) “*Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam như hiệp định Genève năm 1954 về Việt Nam đã công nhận*”.

- Điều 3 (Chương II) mục b/ “*Các lực lượng vũ trang của hai bên miền Nam Việt Nam sẽ ở nguyên vị trí của mình*”.

- Điều 4 (Chương II) “*Hoa Kỳ sẽ không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam*”.

- Điều 5 (Chương II) “*Trong thời hạn 60 ngày kể từ khi ký Hiệp định này, sẽ hoàn thành việc rút hoàn toàn ra khỏi miền Nam Việt Nam mọi quân đội, cố vấn quân sự và nhân viên quân sự, kể cả nhân viên quân sự kỹ thuật, nhân viên quân sự liên quan đến chương trình bình định, vũ khí, đạn dược và dụng cụ chiến tranh của Hoa Kỳ và của các nước ngoài khác*” [2, Tr. 117–119].

Theo Hiệp định, ngày 02/3/1973, Hội nghị quốc tế về Việt Nam được triệu tập tại Paris gồm đại biểu các nước: Liên Xô, Anh, Pháp, Trung Quốc, bốn bên tham gia ký kết hiệp định cùng 4 nước trong Ủy ban Giám sát và kiểm soát quốc tế (Ba Lan, Canada, Hunggari, Indonesia) với sự có mặt của ông Tổng thư ký Liên hiệp quốc. Tất cả các nước tham gia hội nghị đã ký vào bản định ước ghi nhận và bảo đảm hiệp định Paris về Việt Nam cũng như các nghị định thư kèm theo được thi hành nghiêm chỉnh [7, Tr. 397].

3. Những giá trị lịch sử và bài học kinh nghiệm

Hiệp định Paris đánh dấu một thất bại nữa của Mỹ, bởi vì không phải chỉ có Mỹ mà cả quốc tế cũng công nhận Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và việc kết thúc chiến tranh Việt Nam không chỉ là yêu cầu của Việt Nam mà còn là yêu cầu của những người yêu chuộng hoà bình trên toàn thế giới.

“Sáng ngày 27 tháng Giêng năm 1973, một ngày không thể nào quên, quang cảnh thủ đô Paris thật là khác thường. Đâu chỉ có đông bào ta vui mừng mà cả nhân dân Pháp, đặc biệt là người dân Paris. Paris chào đón một ngày có ý nghĩa trọng đại. Phố phường tấp nập. Những đoàn người Việt Nam, Pháp và các nước lũ lượt kéo đi, từ các nơi đổ về đại lộ Clê-be, dưới những rừng cờ và biểu ngữ đủ thứ tiếng” [1, Tr. 217].

Về ý nghĩa của Hiệp định Paris, Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10/1974 đã đưa ra kết luận: *“Đôi với ta, điều quan trọng nhất của Hiệp định Paris không phải ở chỗ thừa nhận hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát, tiến tới thành lập chính phủ ba thành phần, mà mấu chốt là ở chỗ quân Mỹ phải ra đi còn quân ta thì ở lại, hành lang Nam – Bắc vẫn nối liền, hậu phương gắn liền với tiền tuyến thành một dải liên kết thống nhất; thế trận tiến công của ta vẫn vững”* [4, Tr. 359].

Trước thắng lợi to lớn này của nhân dân Việt Nam, hàng chục quốc gia và các tổ chức đã gửi điện mừng đến nhà nước và nhân dân Việt Nam [3, Tr. 507]. Trong bức điện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Malaysia có đoạn viết: *“Hiện nay, cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam đã bước sang một giai đoạn mới. Chúng tôi tin chắc chắn rằng nhân dân Việt Nam anh hùng nhất định sẽ đánh thắng mọi âm mưu, quỷ kế của bọn phản động trong nước và ngoài nước, khắc phục mọi trở ngại trên con đường tiến lên, thực hiện thống nhất và giải phóng Tổ quốc, xây dựng nước Việt Nam mới thực sự độc lập và phồn vinh”* [19, Tr. 98].

Ở phía đối lập, nói về Hiệp định Paris, Hoàng Đức Nhã, cố vấn thân cận của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, nguyên Tổng trưởng Dân vận và Chiêu hồi Việt Nam Cộng hòa, đã cay đắng thừa nhận trong lời tựa cuốn sách của tác giả Larry Berman có tựa đề *“Không hòa bình,*

chẳng danh dự. Ních-xơn, Kissinger và sự phản bội ở Việt Nam”, xuất bản năm 2003 tại Mỹ, rằng: “Sau khi Hiệp định được ký kết vào tháng 1 năm 1973, Việt Nam Cộng hòa đã phải sống trong tình trạng chờ đợi chính quyền Hoa Kỳ giữ lời hứa sẽ phản ứng dữ dội trước vi phạm hòa bình của cộng sản Bắc Việt và đồng thời đốc thúc Quốc hội tăng viện trợ cho Việt Nam Cộng hòa. Chúng tôi đã chứng kiến bi hài kịch khi một ông Đại sứ Hoa Kỳ (Graham Martin) không chịu chấp nhận sự thật mà vẫn tiếp tục cho rằng Hoa Kỳ sẽ cứu Việt Nam Cộng hòa” [8]. Còn chính tác giả Larry Berman thì cho rằng: “Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và đồng bào ông biết rằng Lê Đức Thọ đã đạt được chiến thắng ngoại giao. Tổng thống Thiệu phải chấp nhận một văn kiện để Hoa Kỳ rút chân khỏi Việt Nam” [8]. Hay quan chức tình báo CIA tại Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn trong những năm tháng cuối cùng của cuộc chiến tranh là Frank Snepp trong cuốn sách “Khoảng cách hợp lý (Decent Interval)”, đã thốt lên: “Hiệp định Paris thực sự chỉ là một hình thức bỏ chạy của Hoa Kỳ. Điều duy nhất được đảm bảo sẽ xảy ra là sự triệt thoái của Hoa Kỳ ra khỏi Việt Nam vì điều này chỉ cần một hành động đơn phương của Hoa Kỳ” [8].

Có thể thấy, Hiệp định Paris được ký kết đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của cộng đồng quốc tế. Bởi đây không chỉ là cuộc đấu tranh ngoại giao lâu dài nhất, cam go nhất trong lịch sử của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh mà còn là thắng lợi của một nước nhỏ yếu trước một đối thủ vô cùng hùng mạnh. Chiến thắng đó đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng trên thế giới.

Sau 50 năm nhìn lại sự kiện ký kết Hiệp định Paris, chúng ta có thể rút ra nhiều bài học quan trọng và vận dụng vào việc xử lý các vấn đề đối ngoại trong giai đoạn hiện nay như:

Thứ nhất, luôn kiên định đường lối, chiến lược mà Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Trong suốt quá trình đàm phán, Bộ Chính trị đã luôn theo dõi và chỉ đạo sát sao cả về chiến lược và sách lược đối với hai đoàn đàm phán để đi đến thắng lợi cuối cùng. Chủ trương nhất quán mà Đảng Cộng sản Việt Nam xác định cho đoàn đàm phán của ta tại Hội nghị Paris là không chấp nhận mặc cả kiểu “có đi có lại” với Mỹ, có chắm dứt ném bom bắn phá miền Bắc thì mới nói đến chuyện thương lượng hoà bình, Mỹ và đồng minh của Mỹ phải rút quân khỏi miền Nam, không chấp nhận yêu sách rút quân đội miền Bắc trở về bên kia giới tuyến. Chính sự kiên định, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng mà đối phương dù tìm đủ trăm mưu, ngàn kế cũng không thể làm lung lay ý chí, quyết tâm của hai phái đoàn ngoại giao trong gần 5

năm đầu trí với đối phương trên bàn đàm phán.

Công tác đối ngoại hiện nay được triển khai sôi động với sự tham gia của các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, các đoàn thể và các tổ chức nhân dân từ trung ương đến địa phương, của các doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế. Tình hình đó đòi hỏi phải đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với hoạt động đối ngoại từ đó tạo thành sức mạnh tổng hợp trên lĩnh vực công tác đối ngoại, làm cho thế giới hiểu rõ hơn đất nước, con người, công cuộc đổi mới của Việt Nam, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước Việt Nam, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và hợp tác ngày càng rộng rãi của thế giới.

Thứ hai, giữ vững các nguyên tắc trên tinh thần “dĩ bất biến, ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giải quyết vấn đề chủ quyền của Việt Nam, đặc biệt ở biển Đông.

Trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, độc lập, tự cường và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia – dân tộc luôn luôn là nguyên tắc bất biến, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động của chúng ta. Phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: Mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt. Đối với Người: “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”; “*Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”; “*Nước ta là một, dân tộc ta là một*”; “*miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam*” [10, Tr. 627] là cái bất biến. Để thực hiện được cái bất biến ấy, trong những tình thế hiểm nghèo, gian nan thử thách, người cách mạng phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, dũng cảm, sáng suốt và mưu lược để áp dụng muôn vàn cái “vạn biến” trong đường đi nước bước mà hoàn cảnh đặt ra và đòi hỏi phải giải quyết. Do đó, trước thách thức khắc nghiệt của thời cuộc, giữ vững độc lập tự chủ trong chiến lược, sách lược đối ngoại tiếp tục là “*cây gậy thần*” để chúng ta ứng phó hiệu quả trong mọi mối quan hệ với bên ngoài.

Việt Nam và Mỹ đến Hội nghị Paris với những mục tiêu và phương pháp đàm phán đối lập nhau sâu sắc [9, Tr. 151]. Việt Nam đến Paris nhằm yêu cầu Mỹ chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội Mỹ và các đồng minh của Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, xóa bỏ chính quyền tay sai của Mỹ. Do so sánh lực lượng và thế trận trên chiến trường, địch mạnh, ta yếu, ta phải trường kỳ kháng chiến nên yêu cầu chủ yếu của ta là dùng đàm phán để tranh thủ dư luận, phục vụ chiến trường, tập hợp lực lượng quốc tế, gây khó khăn cho đối phương ở cả trong nước họ và trên thế giới. Bởi vậy, nội dung chủ yếu của ta là lên án chiến tranh xâm lược, tố cáo tội ác chiến tranh của Mỹ, yêu cầu Mỹ chấm dứt chiến tranh, rút hết quân mà không được đòi hỏi điều kiện gì – là nguyên tắc bất biến.

Hiện nay, trong vấn đề chủ quyền của Việt Nam ở biển Đông, chúng ta cũng đã giữ vững quan điểm Việt Nam có chủ quyền không thể tranh cãi ở biển Đông, trong đó có các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, và điều đó là “bất biến”. Tuy nhiên, trong từng điều kiện cụ thể, chúng ta có thể linh hoạt thực hiện các biện pháp đấu tranh, bảo vệ chủ quyền sao cho phù hợp với luật pháp quốc tế và điều kiện thực tế của đất nước. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, hiện nay trong bất kì tình huống nào, việc giữ vững độc lập, tự chủ, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ mãi mãi là nguyên tắc bất di bất dịch.

Thứ ba, kết hợp giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế.

Thắng lợi của Hiệp định Paris đã để lại cho nhân dân ta thêm một bài học kinh nghiệm hết sức quý báu đó là tuy phải tự lực cánh sinh, dựa vào chính ý chí sức mạnh của dân tộc mình là chủ yếu nhưng cũng phải biết tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế và nhân dân tiến bộ trên thế giới trong công cuộc bảo vệ chủ quyền đất nước. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, khi mà thông tin liên lạc giữa các vùng, các nước và các khu vực trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn bao giờ hết đã giúp cho nước ta dễ dàng trong việc khẳng định chủ quyền, tố cáo âm mưu chia rẽ, xâm lược của đối phương đến bạn bè quốc tế. Để đoàn kết các nước trong khu vực nói riêng và các nước trên thế giới nói chung trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, duy trì hòa bình và an ninh trên biển Đông thì điều cần thiết đó là phải có một bộ luật quốc tế, điển hình là Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và Tuyên bố về Quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) [11]. Trong điều kiện sự liên kết giữa các quốc gia ngày càng chặt chẽ hơn thì vừa hợp tác vừa đấu tranh kiên quyết bảo vệ chủ quyền của mình nhưng vẫn kiên trì giải quyết các mâu thuẫn, các vấn đề nảy sinh bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau; thông qua đàm phán, thương lượng, nhằm tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài, đáp ứng lợi ích chính đáng của tất cả các bên liên quan vì độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vì hòa bình, ổn định khu vực và quốc tế [14]. *Cần phải tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo và các hoạt động kinh tế biển của nước ta.* Như trong cuộc đấu tranh với việc Trung Quốc đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trong thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam năm 2014, gần như cả thế giới đứng về phía Việt Nam. Tuy nhiên, sự ủng hộ đó chỉ trở thành sức mạnh vật chất thực sự khi kết hợp với các sức mạnh khác từ nội lực của chúng ta, như về chính trị, kinh tế, ngoại giao, kể cả sức mạnh quốc phòng [18].

Thứ tư, phải luôn biết phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, ý Đảng lòng dân tạo thành khối thống nhất, khó khăn nào cũng vượt qua.

Trong Hội nghị Paris, hoà chung với quyết tâm của Đảng là sự đoàn kết và ý chí của toàn dân, toàn quân nhằm đạt đến thắng lợi cuối cùng. Điều đó đã giúp dân tộc ta có từng chiến thắng ở các chiến dịch, trận đánh cụ thể như Cuộc tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, Chiến dịch Đường 9 – Nam Lào (1971), Chiến dịch Xuân – Hè 1972... Nếu không có sức mạnh đoàn kết làm nên các chiến thắng đó thì Mỹ không bao giờ chịu ngồi vào bàn đàm phán, hoặc không bao giờ từ bỏ các yêu sách phi lý của mình. Trong đó, thắng lợi ở trận “Điện Biên Phủ trên không” cuối năm 1972 đã đập tan hoàn toàn ý chí xâm lược của Mỹ và buộc Mỹ phải đàm phán cũng như chấp nhận các đề nghị của Việt Nam. Đây là bài học đã được Đảng ta tiếp thu và phát huy trong quá khứ, nay còn nguyên giá trị lịch sử, nhất là trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc hiện nay là: “*Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc;... Xây dựng thế trận lòng dân, phát huy sức mạnh đoàn kết, đồng thuận của nhân dân trong và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” [6, Tr. 172].

3. Kết luận

Hiệp định Paris về Việt Nam là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta ở cả hai miền đất nước, đã tạo ra bước ngoặt mới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc. Với Hiệp định Paris ta đã “*đánh cho Mỹ cút*”, đó là thắng lợi lịch sử quan trọng tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “*ngụy nhào*”. Sự kiện này đánh dấu sự chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta. Lần đầu tiên sau hơn một thế kỉ đất nước ta sạch bóng quân đội xâm lược nước ngoài, ghi thêm một chiến công hiển hách nữa vào truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc; thắng lợi đó cũng đồng thời nâng dân tộc Việt Nam lên ngang tầm với các dân tộc đi tiên phong trên thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thực dân.

Cội nguồn của thắng lợi Hội nghị Paris là tinh thần quyết chiến quyết thắng, là ý chí quật cường đấu tranh bên bờ bảo vệ cho chân lý, giành độc lập tự do của cả dân tộc Việt Nam. Cuộc đấu tranh này phản ánh đầy đủ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trí tuệ của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam, dựa vào chính nghĩa của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Hội nghị Paris và Hiệp định Paris mãi mãi đi vào trong lịch

sử cách mạng Việt Nam nói chung và ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh nói riêng như một dấu son không bao giờ phai mờ [17].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Văn Bộ, (1993), *Hà Nội – Paris Hồi ký ngoại giao*, Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Lê Cung (Cb), Nguyễn Văn Hoa, Hoàng Chí Hiếu, (2013), *Giáo trình Lịch sử Việt Nam hiện đại (1945 – 2010)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
3. Trần Đức Cường, Nguyễn Minh Tuấn (đồng chủ biên), (2022), *Chiến tranh Việt Nam thời kỳ 1954-1975 (một số chuyên đề)*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Lê Duẩn, (1985), *Thư vào Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
5. Văn Tiến Dũng, (1989), *Bước ngoặt lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Trần Bá Đệ, (2001), *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
8. Nguyễn Mạnh Hà, *Hiệp định Paris và dư luận quốc tế*, truy cập tại địa chỉ: <https://kinhdoanhvatiepthi.vn/hiiep-dinh-paris-va-du-luan-quoc-te>, truy cập ngày 16/3/2023.
9. Nguyễn Khắc Huỳnh, (2011), *Ngoại giao Việt Nam – góc nhìn và suy ngẫm*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Nguyễn Huy Hiệu, (2015), *Tăng cường hợp tác quốc tế bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia trên biển, đảo*, truy cập tại địa chỉ:

- https://tcnn.vn/news/detail/20068/Tang_cuong_hop_tac_quoc_te_bao_ve_chu_quyen_a_n_ninh_quoc_gia_tren_bien_daoall.html, truy cập ngày 27/12/2022.
12. Hồ Sỹ Khoách, Hà Minh Hồng, Võ Văn Sen, (1996), *Lịch sử Việt Nam (1945-1975)*, Tủ sách Đại học Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh.
 13. Nguyễn Thành Lê, (1998), *Cuộc đàm phán Paris về Việt Nam (1968-1973)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 14. Nguyễn Thanh Long, (2021), *Một số giải pháp bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới*, truy cập tại địa chỉ: <http://tapchiquptd.vn/vi/bien-dao-viet-nam/mot-so-giai-phap-bao-ve-chu-quyen-bien-dao-trong-tinh-hinh-moi/17924.html>, truy cập ngày 21/12/2022.
 15. Lưu Văn Lợi, Nguyễn Anh Vũ, (2002), *Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ – Kissinger tại Paris*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
 16. Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 13 (tháng 1/1967).
 17. Đinh Phương, (2022), *Hiệp định Paris năm 1973 – Chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam*, truy cập tại địa chỉ: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ho-so-su-kien-nhan-chung/su-kien-va-nhan-chung/hiiep-dinh-pari-nam-1973-cham-dut-chien-tranh-lap-lai-hoa-binh-o-viet-nam-3379>, truy cập ngày 25/12/2022.
 18. Vân Tâm, (2023), *Những bài học lớn từ Hiệp định Paris năm 1973*, truy cập tại địa chỉ: <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/nhung-bai-hoc-lon-tu-hiep-dinh-paris-nam-1973-1491874040>, truy cập ngày 3/1/2023.
 19. Viện Sử học, (1973), *Thế giới ca ngợi thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội.